

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy định tạm thời về liên kết đào tạo với nước ngoài  
tại Đại học Thái Nguyên**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06/6/2018 của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Hợp tác quốc tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 688/QĐ-ĐHTN ngày 28/5/2014 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc Đại học Thái Nguyên, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Bộ GDĐT (b/c);
- Ban Giám đốc (chỉ đạo);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VP, HTQT.



**GS.TS. Phạm Hồng Quang**

## QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2453/QĐ-ĐHTN ngày 30/12/2019  
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài tại Đại học Thái Nguyên (viết tắt là ĐHTN), bao gồm liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHTN và các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài (viết tắt là CSGDDHNN), tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài của ĐHTN.
3. Quy định này không áp dụng đối với liên kết đào tạo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHTN sau đây được gọi chung là Đơn vị.
2. CSGDDHNN là cơ sở giáo dục đại học được thành lập, hoạt động hợp pháp ở nước ngoài.
3. Liên kết đào tạo là việc hợp tác giữa Đơn vị và CSGDDHNN nhằm thực hiện chương trình đào tạo để cấp văn bằng mà không thành lập pháp nhân.

### Điều 3. Lĩnh vực được phép liên kết đào tạo

1. CSGDDHNN được phép thực hiện liên kết đào tạo với ĐHTN trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
2. CSGDDHNN được phép thực hiện liên kết đào tạo theo quy định hiện hành trừ các ngành về an ninh, quốc phòng, chính trị và tôn giáo.

### Điều 4. Bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục

1. Liên kết đào tạo với nước ngoài tại ĐHTN phải đáp ứng quy định hiện hành của Việt Nam về bảo đảm chất lượng giáo dục.
2. Các Đơn vị thực hiện liên kết đào tạo tại ĐHTN phải thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành của Việt Nam.

### Điều 5. Tài chính trong hợp tác

Các Đơn vị thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài phải tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về tài chính, kế toán, kiểm toán và thuế.

## Chương II

### LIÊN KẾT ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, THẠC SĨ, TIẾN SĨ

#### Điều 6. Đối tượng, hình thức liên kết

1. Đối tượng liên kết đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.
  - a) Đơn vị đã được kiểm định chất lượng giáo dục;
  - b) CSGDĐHNN được cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục và được ĐHTN công nhận.
2. Các hình thức liên kết đào tạo.
  - a) Liên kết đào tạo trực tiếp;
  - b) Liên kết đào tạo trực tuyến (online);
  - c) Liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến.
3. Liên kết đào tạo trực tuyến và liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### Điều 7. Phạm vi, quy mô, tuyển sinh và ngôn ngữ giảng dạy trong liên kết đào tạo

1. Phạm vi liên kết đào tạo.
  - a) Đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Quy định này chỉ được liên kết đào tạo trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo đã được ĐHTN cho phép thực hiện;
  - b) CSGDĐHNN quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quy định này chỉ được liên kết đào tạo trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo được phép thực hiện và được ĐHTN công nhận.
2. Quy mô đào tạo của liên kết được xác định căn cứ vào các điều kiện bảo đảm chất lượng về cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, thư viện, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Các điều kiện này không được trùng với các điều kiện đã được sử dụng để tính toán tổng chỉ tiêu tuyển sinh của Đơn vị. Trường hợp có chung các điều kiện bảo đảm chất lượng thì quy mô đào tạo của các chương trình liên kết đào tạo phải được tính trong tổng quy mô tuyển sinh hàng năm của Đơn vị. Đơn vị và CSGDĐHNN đề xuất quy mô đào tạo trong hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo, trình ĐHTN phê duyệt (đối với liên kết đào tạo trực tuyến và liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến, ĐHTN sẽ trình Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt).
3. Đối tượng tuyển sinh vào học tại các chương trình liên kết đào tạo cấp văn bằng phải đáp ứng các điều kiện sau đây:
  - a) Trường hợp cấp văn bằng của Đơn vị/ĐHTN thì phải đáp ứng điều kiện tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy định của ĐHTN;
  - b) Trường hợp văn bằng do CSGDĐHNN cấp thì phải đáp ứng điều kiện tuyển sinh các trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ của CSGDĐHNN tương ứng với điều kiện tiếp nhận vào học quy định ở nước sở tại nơi CSGDĐHNN được thành lập;
  - c) Trường hợp đồng thời cấp văn bằng của Đơn vị/ĐHTN và văn bằng của CSGDĐHNN thì đối tượng tuyển sinh phải đáp ứng quy định tại điểm a và điểm b khoản này;

d) Trình độ ngoại ngữ:

- Trường hợp cấp văn bằng của Đơn vị/ĐHTN: Đối tượng tuyển sinh ít nhất phải có trình độ Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương;

- Trường hợp cấp văn bằng của CSGDDHNN và trường hợp đồng thời cấp văn bằng của Đơn vị/ĐHTN và văn bằng của CSGDDHNN: Đối tượng tuyển sinh ít nhất phải có trình độ Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, đối với đối tượng tuyển sinh các chương trình liên kết đào tạo nhóm ngành ngôn ngữ nước ngoài thì yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định của CSGDDHNN;

đ) Căn cứ nhu cầu của người học, Đơn vị có thể tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ giúp người học đạt trình độ quy định tại điểm d khoản này trước khi tổ chức giảng dạy chính khóa.

#### 4. Ngôn ngữ giảng dạy

a) Liên kết đào tạo cấp văn bằng của CSGDDHNN: phải giảng dạy bằng ngoại ngữ, không giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc thông qua phiên dịch;

b) Liên kết đào tạo cấp văn bằng của Đơn vị/ĐHTN: có thể giảng dạy bằng tiếng Việt hoặc thông qua phiên dịch.

### **Điều 8. Chương trình đào tạo**

1. Liên kết đào tạo được thực hiện theo chương trình của CSGDDHNN hoặc chương trình do CSGDDHNN và Đơn vị cùng xây dựng; chương trình đào tạo được thực hiện toàn bộ tại Đơn vị hoặc một phần tại Đơn vị và một phần tại CSGDDHNN; cấp văn bằng của CSGDDHNN, cấp văn bằng của Đơn vị/ĐHTN và của CSGDDHNN.

2. Chương trình đào tạo của CSGDDHNN thực hiện tại Đơn vị là chương trình đã được kiểm định chất lượng giáo dục ở nước sở tại hoặc được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục của nước sở tại công nhận về chất lượng giáo dục; không có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; không truyền bá tôn giáo, xuyên tạc lịch sử; không ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam và phải bảo đảm điều kiện liên thông giữa các trình độ đào tạo.

3. Chuẩn đầu ra của các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không được thấp hơn chuẩn đầu ra quy định bởi các văn bản pháp luật của Việt Nam.

### **Điều 9. Cơ sở vật chất, thiết bị, địa điểm**

1. Cơ sở vật chất, thiết bị sử dụng trong liên kết đào tạo phải phù hợp với yêu cầu của ngành đào tạo, không làm ảnh hưởng tới hoạt động đào tạo chung của Đơn vị và bao gồm: Phòng học, phòng làm việc giảng viên, phòng máy tính, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện và các trang thiết bị cần thiết khác. Diện tích trung bình dùng trong giảng dạy, học tập đối với hình thức liên kết đào tạo trực tiếp ít nhất là 05 m<sup>2</sup>/sinh viên.

2. Đơn vị thực hiện liên kết đào tạo phải cung cấp đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu của người học.

3. Liên kết đào tạo không được tổ chức đào tạo ngoài trụ sở chính của Đơn vị.

### **Điều 10. Đội ngũ giảng viên**

1. Trình độ của giảng viên.

a) Đối với liên kết đào tạo trình độ đại học, giảng viên ít nhất phải có bằng thạc sĩ

trở lên phù hợp với nhóm ngành giảng dạy;

b) Đối với liên kết đào tạo trình độ thạc sĩ, giảng viên giảng dạy các môn học, chuyên đề, hướng dẫn luận văn thạc sĩ và tham gia hội đồng chấm luận văn thạc sĩ phải có bằng tiến sĩ phù hợp với nhóm ngành giảng dạy; giảng viên hướng dẫn thực hành, thực tập ít nhất phải có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên môn tham gia hướng dẫn thực hành, thực tập;

c) Đối với liên kết đào tạo trình độ tiến sĩ, giảng viên phải có bằng tiến sĩ thuộc nhóm ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải bảo đảm quy định tối thiểu như quy định đối với người hướng dẫn nghiên cứu sinh của các chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Việt Nam.

2. Giảng viên giảng dạy các chương trình liên kết đào tạo phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học trong cùng lĩnh vực giảng dạy trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

3. Giảng viên giảng dạy bằng ngoại ngữ trong liên kết đào tạo phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, nhưng không thấp hơn trình độ Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

4. Giảng viên là người bản ngữ nước ngoài dạy kỹ năng ngoại ngữ phải có bằng đại học trở lên và có chứng chỉ giảng dạy ngoại ngữ phù hợp.

### **Điều 11. Kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng**

1. Việc kiểm tra, thi, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, trình độ đào tạo, công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam nếu cấp văn bằng của Đơn vị/ĐHTN hoặc theo quy định của pháp luật nước ngoài nếu cấp văn bằng của CSGDĐHNN.

2. Văn bằng của người học theo liên kết đào tạo được quy định như sau:

a) Văn bằng do Đơn vị/ĐHTN cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam;

b) Văn bằng do CSGDĐHNN cấp phải tuân thủ quy định của pháp luật nước sở tại và được ĐHTN công nhận;

Trường hợp đồng thời cấp văn bằng của Đơn vị/ĐHTN và văn bằng của CSGDĐHNN thì thực hiện theo quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

3. Việc kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của người học đối với các môn học thực hiện trực tuyến phải được tổ chức tập trung, trực tiếp tại Đơn vị.

### **Điều 12. Hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo**

Hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài bao gồm:

1. Đơn đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

2. Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết, trong đó có thông tin chi tiết về các bên liên kết, trách nhiệm của các bên liên kết đối với các nội dung cam kết cụ thể về chương trình, tài liệu học tập và giảng dạy, giảng viên, cơ sở vật chất, kiểm tra, đánh giá, văn bằng, thông tin về tài chính và các nội dung khác.

3. Giấy tờ chứng minh tư cách pháp lý của CSGDĐHNN: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập

CSGDĐHNN hoặc các tài liệu tương đương khác.

4. Giấy tờ chứng minh Đơn vị và CSGDĐHNN được phép đào tạo trong lĩnh vực dự định liên kết (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

5. Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của chương trình đào tạo nước ngoài hoặc giấy tờ công nhận chất lượng giáo dục của cơ quan có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

6. Văn bản của cơ quan chủ quản của CSGDĐHNN chấp thuận về chủ trương cho phép liên kết đào tạo với Đơn vị/ĐHTN (nếu có).

7. Đề án thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài do các bên liên kết xây dựng theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, bao gồm các nội dung chủ yếu: Sự cần thiết, mục tiêu của liên kết; giới thiệu các bên liên kết; nội dung liên kết; ngành và trình độ đào tạo; cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình và nội dung giảng dạy; danh sách giảng viên dự kiến kèm theo lý lịch khoa học; đối tượng và tiêu chí tuyển sinh; quy mô đào tạo; hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá; văn bằng sẽ được cấp, tính tương đương của văn bằng của nước ngoài đối với văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; biện pháp bảo đảm chất lượng giáo dục, quyền lợi của người học và người lao động; bộ phận phụ trách liên kết, lý lịch cá nhân của người đại diện Đơn vị và CSGDĐHNN tham gia quản lý chương trình; mức học phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên kết; trách nhiệm và quyền hạn của nhà giáo, người học.

### **Điều 13. Thẩm quyền phê duyệt**

1. Liên kết đào tạo trực tuyến (online) và liên kết đào tạo trực tiếp kết hợp trực tuyến do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

2. Giám đốc ĐHTN phê duyệt liên kết đào tạo trực tiếp trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tổ chức tại Đơn vị.

### **Điều 14. Thủ tục phê duyệt liên kết đào tạo**

Giám đốc ĐHTN giao cho Ban Hợp tác quốc tế (HTQT) làm đầu mối tiếp nhận và xử lý hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài. Trình tự các bước như sau:

1. Các bên liên kết đào tạo gửi 01 bộ hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo theo quy định tại Điều 12 Quy định này về Ban HTQT - ĐHTN (kèm theo 01 bộ hồ sơ qua địa chỉ e-mail: banhtqt.dhtn@moet.edu.vn).

2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban HTQT sẽ chuyển hồ sơ tới các Ban chức năng liên quan đọc và góp ý. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ban HTQT, các Ban chức năng liên quan gửi ý kiến nhận xét và góp ý cho Ban HTQT để tập hợp (sau thời hạn trên nếu đơn vị nào không có ý kiến nhận xét hoặc góp ý thì được hiểu là nhất trí với hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo). Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến nhận xét hoặc góp ý của các Ban chức năng liên quan, Ban HTQT tổng hợp các ý kiến nhận xét và góp ý, phản hồi lại cho Đơn vị để chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban HTQT thông

báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua thư điện tử cho Đơn vị đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo.

3. Sau khi chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ theo góp ý, Đơn vị gửi 01 bộ hồ sơ về Ban HTQT. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của Đơn vị, Ban HTQT sẽ chuyển hồ sơ tới các Ban chức năng liên quan để kiểm tra lại. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc tiếp theo, các Ban chức năng liên quan gửi ý kiến nhận xét và góp ý cho Ban HTQT.

a) Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ ý kiến nhận xét của các Ban chức năng liên quan, Ban HTQT hoàn tất thủ tục trình Giám đốc ĐHTN ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ phê duyệt liên kết đào tạo;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu, Ban HTQT gửi ý kiến nhận xét và góp ý của các Ban chức năng liên quan cho Đơn vị để tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện.

4. Giám đốc ĐHTN ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt liên kết đào tạo. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm xem xét các điều kiện thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định.

a) Trường hợp hồ sơ được Hội đồng thẩm định thông qua: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày Hội đồng thẩm định thông qua, Ban HTQT sẽ tập hợp hồ sơ, biên bản thẩm định, kết luận của Hội đồng và trình Giám đốc ĐHTN ban hành quyết định phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Trường hợp hồ sơ chưa được Hội đồng thẩm định thông qua: Ban HTQT sẽ thông báo cho Đơn vị bằng văn bản ngay sau khi có kết luận của Hội đồng thẩm định, nói rõ lý do chưa được thông qua. Sau khi Đơn vị đáp ứng được yêu cầu về điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo kết luận của Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định kiểm tra lại nếu đã đạt yêu cầu thì Ban HTQT sẽ hoàn tất thủ tục trình Giám đốc ĐHTN ban hành quyết định phê duyệt liên kết đào tạo với nước ngoài theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

#### **Điều 15. Thời hạn liên kết**

Thời hạn hoạt động của liên kết đào tạo với nước ngoài không quá 05 năm kể từ ngày được phê duyệt và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá 05 năm và không quá thời hạn thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác giữa các bên liên kết.

#### **Điều 16. Gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo với nước ngoài**

1. Các bên liên kết đào tạo gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này về Ban HTQT.

2. Việc gia hạn liên kết đào tạo phải thực hiện trong thời hạn 06 tháng trước khi liên kết đào tạo hết thời hạn. Việc điều chỉnh liên kết đào tạo thực hiện khi có yêu cầu của các bên liên kết.

3. Điều kiện gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo:

a) Các bên liên kết đào tạo thực hiện đúng quy định trong quyết định phê duyệt liên kết đào tạo;

- b) Không có hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam và pháp luật nước ngoài;
- c) Chương trình liên kết đào tạo tiếp tục đáp ứng các điều kiện về kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh:

a) Đơn đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết do các bên liên kết cùng ký theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

b) Báo cáo tổng kết hoạt động liên kết trong thời gian được cấp phép;

c) Thỏa thuận hoặc hợp đồng hợp tác đang còn hiệu lực giữa các bên liên kết.

5. Thẩm quyền, thủ tục phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết đào tạo trực tiếp:

a) ĐHTN có thẩm quyền phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết liên kết đào tạo trực tiếp;

b) Thủ tục phê duyệt gia hạn hoặc điều chỉnh:

- *Bước 1:* Các bên liên kết gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này về Ban HTQT;

- *Bước 2:* Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban HTQT gửi hồ sơ xin ý kiến thẩm định của các Ban chức năng liên quan;

- *Bước 3:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ từ Ban HTQT, các Ban chức năng liên quan gửi ý kiến nhận xét và góp ý về Ban HTQT để tập hợp ý kiến trình Giám đốc ĐHTN (sau thời hạn trên nếu đơn vị nào không có ý kiến góp ý thì được hiểu là nhất trí với hồ sơ đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh). Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban HTQT thông báo bằng văn bản gửi trực tiếp hoặc qua thư điện tử cho các bên liên kết;

- *Bước 4:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến tổng hợp từ Ban HTQT, Giám đốc ĐHTN ban hành quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết.

**Điều 17. Đình chỉ tuyển sinh hoặc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo**

1. Liên kết đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh nếu không bảo đảm một trong các nội dung quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10 và 11 Quy định này.

2. Trách nhiệm của Đơn vị khi liên kết đào tạo bị đình chỉ tuyển sinh:

a) Khắc phục các vi phạm dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

b) Bảo đảm người học đang theo học liên kết đào tạo được tiếp tục học tập;

c) Báo cáo Giám đốc ĐHTN về kết quả khắc phục các vi phạm dẫn đến đình chỉ tuyển sinh để cho phép hoạt động trở lại.

3. Liên kết đào tạo chấm dứt trong những trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo;

b) Theo đề nghị của các bên liên kết;

c) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh;

d) Vi phạm quy định của quyết định phê duyệt hoặc quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết đào tạo ở mức độ pháp luật quy định phải chấm dứt;

đ) Đã bị đình chỉ và không khắc phục được vi phạm để bảo đảm các nội dung quy

định tại các Điều 7, 8, 9, 10 và 11 Quy định này.

4. Trách nhiệm của Đơn vị khi liên kết đào tạo bị chấm dứt hoạt động:

a) Liên hệ để chuyển số học viên đã được tuyển sinh theo quy định sang cơ sở giáo dục khác;

b) Bồi hoàn cho người học các khoản chi phí người học đã nộp đối với trường hợp cung cấp chương trình đào tạo và cấp văn bằng không được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận hoặc liên kết đào tạo bị đình chỉ hoặc bị chấm dứt hoạt động mà người học không được hoặc không muốn chuyển sang học ở cơ sở giáo dục khác;

c) Thanh toán các khoản thù lao giảng dạy, các quyền lợi khác của giáo viên, giảng viên và người lao động theo hợp đồng lao động đã ký kết hoặc thỏa ước lao động tập thể;

d) Thanh toán các khoản nợ thuế (nếu có) và các khoản nợ khác.

5. Thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục chấm dứt liên kết đào tạo trực tiếp:

a) Giám đốc ĐHTN có thẩm quyền chấm dứt liên kết đào tạo trực tiếp;

b) Đơn đề nghị chấm dứt liên kết theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trong đó nêu rõ lý do chấm dứt, kèm theo phương án chấm dứt liên kết, các biện pháp bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người học, người lao động; phương án giải quyết tài chính, tài sản;

c) Hồ sơ đề nghị chấm dứt liên kết được gửi đến Giám đốc ĐHTN (thông qua Ban HTQT);

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, ĐHTN có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, quyết định chấm dứt liên kết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng; nếu liên kết đào tạo chưa được chấm dứt thì Giám đốc ĐHTN có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

#### **Điều 18. Trách nhiệm của các bên liên kết và chế độ báo cáo**

1. Trách nhiệm của các bên liên kết đào tạo.

a) Cung cấp đầy đủ và rõ ràng các thông tin liên quan đến liên kết trên trang thông tin điện tử của Đơn vị, CSGDDHNN và chịu trách nhiệm về sự chính xác của những thông tin này;

b) Tổ chức thực hiện quyết định về liên kết;

c) Chịu trách nhiệm về giá trị pháp lý của văn bằng do CSGDDHNN cấp cho người học;

d) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ báo cáo đối với liên kết đào tạo:

a) Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm gửi báo cáo việc thực hiện liên kết theo từng năm học cho ĐHTN (thông qua Ban HTQT) trước ngày 31 tháng 10 hàng năm;

b) Báo cáo bao gồm các nội dung chủ yếu: Việc thực hiện quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn hoặc quyết định điều chỉnh liên kết, cơ cấu tổ chức, giáo viên, giảng viên, số lượng tuyển sinh, công tác tổ chức giảng dạy và học tập, kết quả học tập của sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, số lượng tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp, số lượng văn bằng đã cấp, báo cáo tài chính, khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai, đề xuất, kiến nghị;

c) Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị tham gia liên kết đào tạo, ĐHTN tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 11 hàng năm;

d) Việc báo cáo thực hiện bằng hình thức trực tuyến và văn bản.